

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc UBND huyện Krông Ana năm 2023**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông công lập;

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao;

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ, quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Thông tư 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Thông tư 10/2018/TT-BNV ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính; Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng; Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh;

Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Krông Ana;

Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2023 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk, năm 2023; Công văn số 1557/SNV-TCBC ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 của UBND huyện Krông Ana;

Công văn số 336/BGDDĐT-NGCBQLGD ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Công văn số 3896/UBND-TH ngày 07 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn tuyển dụng viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 263/UBND-KGVX ngày 08 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 5597/UBND-TH ngày 06 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số;

Qua rà soát nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đối chiếu với tiêu chuẩn, danh mục vị trí việc làm theo quy định và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 1421/SNV-CCVC ngày 02 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Krông Ana xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Krông Ana năm 2023 trên địa bàn huyện, như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc UBND huyện để bổ sung đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức đảm bảo năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đúng tiêu chuẩn ngạch viên chức cần tuyển để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng viên chức phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, khách quan và đúng pháp luật. Bảo đảm tính cạnh tranh để lựa chọn những người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu vị trí cần tuyển.

- Việc tuyển dụng viên chức căn cứ vào chỉ tiêu biên chế sự nghiệp công lập giáo dục được giao của đơn vị, không tuyển dụng vượt quá chỉ tiêu biên chế được giao, đảm bảo phù hợp với lộ trình tinh giản biên chế.

3. Phạm vi áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện.

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VIÊN CHỨC VÀ TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tổng số lượng người làm việc được giao

Năm 2023, UBND tỉnh giao cho huyện Krông Ana tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 1.372 biên chế tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 07/08/2023 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công

chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk.

Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp khác năm 2023 được giao tại Công văn số 1557/SNV-TCBC ngày 17/8/2023 của Sở Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 của UBND huyện Krông Ana, cụ thể:

- Sự nghiệp giáo dục: 1.343 người, trong đó:
 - + Bạc Mầm non: 326 người.
 - + Bạc Tiểu học: 604 người.
 - + Bạc Trung học cơ sở: 395 người.
 - + Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên: 18 người.
- Sự nghiệp khác: 29 người.

b) Tổng số lượng người làm việc đã sử dụng

Tính đến ngày 15/9/2023, tổng số người làm việc đã tuyển dụng trong các đơn vị sự nghiệp là 1.169 biên chế.

c) Số lượng người làm việc chưa sử dụng

Số lượng người làm việc chưa sử dụng 203 biên chế.

d) Tình hình viên chức là người dân tộc thiểu số và xác định tỷ lệ, số lượng cần tuyển dụng

- Viên chức là người dân tộc thiểu số toàn huyện là 126 người¹, chiếm tỷ lệ 10,67% tổng số viên chức.

- Với tổng số lượng người làm việc được giao năm 2023 là 1.372, để đảm bảo tỷ lệ viên chức người dân tộc thiểu số năm 2023 là 12%, lộ trình đến năm 2025 đạt tỷ lệ 15% theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy. UBND huyện xác định chỉ tiêu số lượng viên chức người dân tộc thiểu số cần tuyển dụng năm 2023 là **39 người**, trường hợp tuyển đủ số lượng, năm 2023, tổng số viên chức là người dân tộc thiểu số toàn huyện là 165 người, chiếm tỷ lệ 12,03% (165/1.372). Trong các kỳ tuyển dụng năm 2024, 2025, UBND huyện sẽ tiếp tục tuyển dụng từ 25 đến 30 chỉ tiêu người dân tộc thiểu số để đảm bảo tỷ lệ 15%.

2. Nhu cầu tuyển dụng

a) Tổng chỉ tiêu tuyển dụng là 193 chỉ tiêu, trong đó: chỉ tiêu dành cho người dân tộc thiểu số là 39, tỷ lệ 20,21%, cụ thể:

- Cấp học Mầm non: 259 đã tuyển dụng/326 biên chế. Biên chế chưa thực hiện là 67, chỉ tiêu để tuyển dụng là 67, trong đó giáo viên mầm non: 61 (có 19 chỉ tiêu dành cho người dân tộc thiểu số), nhân viên: 6.

¹ Báo cáo số 353/BC-UBND ngày 31/07/2023 của UBND huyện về công tác cán bộ công chức viên chức người dân tộc thiểu số.

- Cấp học Tiểu học: 516 đã tuyển dụng/604 biên chế. Biên chế chưa thực hiện 88, chỉ tiêu tuyển dụng là 86, trong đó giáo viên tiểu học: 68, nhân viên: 18, có 19 chỉ tiêu dành cho người dân tộc thiểu số (18 giáo viên tiểu học, 01 nhân viên).

- Cấp học THCS: 366 đã tuyển dụng/395 biên chế. Biên chế chưa thực hiện là 29, chỉ tiêu để tuyển dụng là 24, trong đó giáo viên 14 (01 chỉ tiêu dành cho người dân tộc thiểu số), nhân viên 10.

- Trung tâm GDNN-GDTX: 11 đã tuyển dụng/18 biên chế. Biên chế chưa thực hiện là 7, chỉ tiêu để tuyển dụng là 7, trong đó giáo viên THPT: 01; Giáo viên dạy nghề lý thuyết: 04; Giáo viên dạy nghề thực hành: 01; nhân viên: 01 (Kế toán).

- Trung Tâm TT-VH-TT: 13 đã tuyển dụng/17 biên chế. Biên chế chưa thực hiện là 4, chỉ tiêu để tuyển dụng là 03 viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (có 01 chỉ tiêu chưa thực hiện do bố trí chức danh Phó Giám đốc nguồn từ nơi khác).

- Trạm Khuyến nông: 02 đã tuyển dụng/05 biên chế. Biên chế chưa thực hiện là 03, chỉ tiêu để tuyển dụng 02, trong đó viên chức chuyên môn, nghiệp vụ 02.

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất: 02 đã tuyển dụng/07 biên chế. Biên chế chưa thực hiện là 05, chỉ tiêu để tuyển dụng là 04, trong đó: viên chức chuyên môn, nghiệp vụ: 3; nhân viên: 01 (Kế toán).

b) Chỉ tiêu tuyển dụng chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, ngạch nhân viên (chuyên môn dùng chung) như sau:

- Chức danh nghề nghiệp hạng III: 157 chỉ tiêu (trong đó Giáo viên mầm non Hạng III: 61).

- Chức danh nghề nghiệp hạng IV: 15 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp không xếp hạng: 01 chỉ tiêu (Viên chức thiết bị, thí nghiệm - Mã số: V.07.07.20).

- Ngạch Văn thư viên trung cấp: 04 chỉ tiêu.

- Ngạch Kế toán viên trung cấp: 16 chỉ tiêu.

(Có Phụ lục số chỉ tiêu tuyển dụng đính kèm).

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ.
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức của Phòng Nội vụ.
- Các Ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc làm cần tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Tổ giúp việc;

b) Lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị đáp ứng đủ điều kiện, có uy tín để xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi, đảm bảo quy định về bảo mật, chất lượng của đề thi và tổ chức thi bằng hình thức phỏng vấn tại Vòng 2 theo quy định pháp luật hiện hành;

- c) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- d) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- đ) Báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả xét tuyển để trình Sở Nội vụ phê duyệt, công nhận kết quả tuyển dụng theo quy định;
- e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng;
- g) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu của UBND huyện trong các hoạt động của Hội đồng.

VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức, nội dung tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND huyện Krông Ana được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển, gồm 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển về điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện tại Khoản 1, Mục IV của Kế hoạch này thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Phỏng vấn.

c) Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung phỏng vấn nghiệp vụ chuyên ngành căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong kỳ thi, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trường hợp nhiều thí sinh cùng dự tuyển 01 vị trí việc làm phải bảo đảm nguyên tắc thí sinh đã rút ngẫu nhiên được câu hỏi nào thì không sử dụng lại tại buổi thi đó.

d) Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

đ) Thời gian phỏng vấn: Tối đa 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị).

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

- a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
 - Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 2 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn tại vòng 2 bằng nhau thì người có điểm phỏng vấn phần chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn phần chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau thì người có kết quả học tập chuyên môn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn bằng nhau thì người có tuổi cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND huyện áp dụng thêm các tiêu chí phụ như là người dân tộc thiểu số, có thời gian đóng bảo hiểm bắt buộc nhiều hơn ... để quyết định người trúng tuyển.
- c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

1. Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (*theo mẫu số 01 ban hành theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ*). Phiếu được nộp phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu tính đến thời điểm nộp Phiếu và thí sinh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu

- Bản chụp bằng tốt nghiệp THPT, bằng và kết quả học tập; Bản chụp chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y).

- Bản chụp các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

- Ba (03) ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất từ 03 tháng tính từ thời điểm thông báo, ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh.

- Ba phong bì có dán tem và ghi rõ Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh. Trường hợp người nhận không trùng tên với thí sinh thì phải ghi rõ Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh và người nhận.

2. Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp người dự tuyển đăng ký nhiều hơn 01 vị trí việc làm trở lên nêu bị phát hiện sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy bỏ kết quả tuyển dụng. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

3. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày Thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai quy định tại Khoản 2, Mục VIII Kế hoạch này.

4. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Phòng Nội vụ huyện Krông Ana, số 94 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG VÀ THÔNG BÁO KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG

1. Kinh phí tổ chức tuyển dụng

Mức thu lệ phí tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng năm 2023 do ngân sách nhà nước bố trí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

2. Thông báo Kế hoạch tuyển dụng

UBND huyện thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk, Đài Phát thanh huyện Krông Ana, Cổng thông tin điện tử của UBND huyện, địa chỉ: <https://krongana.daklak.gov.vn>), niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Thường trực HĐND và UBND huyện; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện; trụ sở của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; trụ sở UBND các xã, thị trấn để người dự tuyển biết, đăng ký.

Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm, thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hình thức, nội dung thi tuyển, thời gian và địa điểm ôn, thi và lệ phí thi tuyển.

3. Trình tự, thời gian tổ chức tuyển dụng

a) Trình tự tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ.

b) Thời gian tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2023: dự kiến trong Quý IV năm 2023 (Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể).

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức

Sau khi Kế hoạch tuyển dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức. Hội đồng

tuyển dụng viên chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Mục V Kế hoạch này và các quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Ban Giám sát tuyển dụng

UBND huyện thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng, Ban Giám sát chịu trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức tuyển dụng và hoạt động của Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc của Hội đồng. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Giám sát theo quy định tại Điều 36, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, tham mưu Hội đồng tuyển dụng về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023; có trách nhiệm thực hiện Thông báo tuyển dụng quy định tại Khoản 2 Mục VIII Kế hoạch này.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng làm việc với trường Đại học, Học viện đáp ứng đủ điều kiện, có uy tín về tuyển dụng viên chức để ký hợp đồng tuyển dụng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Chủ trì, tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, phản ánh liên quan đến kỳ tuyển dụng (nếu có) theo đúng quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Phòng Nội vụ chọn cử công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn tham gia Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu dự tuyển, Tổ giúp việc (nếu cần thiết).

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng lựa chọn 01 đơn vị trường học trên địa bàn thị trấn Buôn Trấp để tổ chức thi phỏng vấn vòng 2, chỉ đạo chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ tốt việc thi tuyển theo Kế hoạch này.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Bố trí, phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng theo quy định.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng.

6. Phòng Y tế: Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế phục vụ Hội đồng tuyển dụng và các thí sinh tham dự xét tuyển viên chức.

7. Công an huyện: Cử đại diện tham gia giám sát một số công việc trong quá trình tuyển dụng, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ địa điểm phỏng vấn ở

vòng 2 trong suốt thời gian thi theo Thông báo triệu tập thí sinh của Hội đồng tuyển dụng.

8. Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao: Có trách nhiệm đưa tin nội dung Kế hoạch này trên hệ thống Đài truyền thanh huyện.

9. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Công khai Kế hoạch, thông báo tuyển dụng và các văn bản liên quan đến kỳ tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của huyện; bố trí khu vực thuận lợi để niêm yết Kế hoạch, thông báo tuyển dụng tại trụ sở UBND huyện. Bố trí phòng bảo quản, giao nhận đề thi, đáp án, đảm bảo quy định bảo mật và an toàn cho đến khi kết thúc phỏng vấn.

10. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện

Niêm yết công khai, kịp thời Kế hoạch, thông báo tuyển dụng và các văn bản liên quan đến kỳ tuyển dụng tại trụ sở; phổ biến cho các giáo viên, nhân viên đang làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại đơn vị (nếu có) biết, tham gia. Thực hiện nhiệm vụ khác được Chủ tịch UBND huyện phân công.

11. UBND các xã, thị trấn

Niêm yết công khai, kịp thời Kế hoạch, thông báo tuyển dụng và các văn bản liên quan đến kỳ tuyển dụng tại trụ sở. Thực hiện thông tin trên hệ thống phát thanh của địa phương để nhân dân và thí sinh có nhu cầu được biết.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Krông Ana năm 2023, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện Krông Ana năm 2023 (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 06/6/2023 và Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện Krông Ana về tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Krông Ana năm 2023./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Các Phòng chuyên môn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Trung tâm TTVHTT huyện;
- Lưu: VT, NV (02)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Giám



CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN KRÔNG ANA NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Krông Ana)

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
I	Các trường Trung học cơ sở	395	366	29			24			
1	THCS Lương Thế Vinh	45	42	3			3			
					Giáo viên THCS môn Ngữ văn	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm ngữ văn - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp		
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng		
2	THCS Lê Đình Chinh	37	36	1			1			
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
3	THCS Dư Kmăl	31	28	3			1			
					Thư viện	V.10.02.07	1	- Trung cấp Thông tin - thư viện; - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		
4	THCS Băng Adrênh	20	19	1			0			
5	THCS Tô Hiệu	50	45	5			4			

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
					Giáo viên THCS môn Toán học	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Toán - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên THCS môn Hóa học	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Hóa - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên THCS môn Địa lý	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Địa lý - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
6	THCS Buôn Tráp	67	62	5			5			
					Giáo viên THCS môn Ngữ văn	V.07.04.32	3	- Đại học Sư phạm Ngữ văn - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên THCS môn Lịch sử	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Lịch sử - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	Dân tộc thiểu số	
					Công nghệ thông tin	V.11.06.15	1	Trung cấp Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng	
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10
7	THCS Lê Văn Tám	31	29	2			1		
					Giáo viên THCS môn Địa lý	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Địa lý - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
8	THCS Nguyễn Trãi	52	48	4			4		
					Giáo viên THCS môn Vật lý	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Vật lý - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
					Giáo viên THCS môn Sinh học	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Sinh - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
					Giáo viên THCS môn Địa lý	V.07.04.32	1	- Đại học Sư phạm Địa lý - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp	
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng	
9	THCS Lê Quý Đôn	44	42	2			2		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
					Giáo viên THCS môn Toán học	V.07.04.32	2	- Đại học Sư phạm Toán - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
10	THCS DT Nội trú	18	15	3			3			
					Thư viện	V.10.02.07	1	- Trung cấp Thông tin - thư viện; - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	- Cao đẳng Thiết bị, thí nghiệm trường học - Hoặc tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học		
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp		
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng		
II	Các trường Tiểu học	604	516	88			86			
1	TH Lê Hồng Phong	45	38	7			7			
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	3	Đại học sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số	
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng	
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10
					Giáo viên Tiểu học môn Thể dục	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm giáo dục thể chất; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp	
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng	
2	TH Dray Sap	27	24	3			3		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính	
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp	Dân tộc thiểu số
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng	
3	TH Hà Huy Tập	47	36	11			11		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	5	Đại học sư phạm tiểu học	
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	4	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính	
					Thư viện	V.10.02.07	1	- Trung cấp Thông tin - thư viện; - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	
4	TH Nguyễn Viết Xuân	42	39	3			3		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên Tiểu học môn Thể dục	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm giáo dục thể chất; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
5	TH Nguyễn Văn Trỗi	38	37	1			1			
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
6	TH Trần Phú	54	44	10			10			
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	2	Cử nhân sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Cử nhân sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số	
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	3	- Cử nhân sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Cử nhân sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng	
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10
					Văn thư	02.008	1	- Trung cấp Chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp	
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng	
7	TH Tây Phong	32	24	8			8		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	3	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	2	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính	
8	TH Ea Bông	26	20	6			6		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	3	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	G
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	Dân tộc thiểu số	
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	26	21	5			5			
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	3	Đại học sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
10	TH Võ Thị Sáu	46	36	10			9			
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	6	Đại học sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	2	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số	
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
11	TH Krông Ana	45	41	4			4			

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	2	Đại học sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên Tiểu học môn Tin học	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tin học; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
12	TH Trung Vương	18	16	2			1			
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học		
13	TH Trần Quốc Toàn	31	28	3			3			
					Văn thư	02.008	1	- Trung cấp Chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp		
					Thư viện	V.10.02.07	1	- Trung cấp Thông tin - thư viện; - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp		
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng		
14	TH Hoàng Văn Thụ	38	33	5			5			

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Gh
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số	
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Văn thư	02.008	1	- Trung cấp Chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp		
					Y tế	V.08.03.07;	1	Y sĩ trung cấp		
						V.08.05.13		Cao đẳng điều dưỡng		
15	TH Y Nông	30	30	0			0			
16	TH Lý Tự Trọng	36	30	6			6			
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	3	Đại học sư phạm tiểu học		
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
					Thư viện	V.10.02.07	1	- Trung cấp Thông tin - thư viện; - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		
17	TH Đinh Tiên Hoàng	23	19	4			4			

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Gh
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	
					Giáo viên Tiểu học	V.07.03.29	1	Cử nhân sư phạm tiểu học	Dân tộc thiểu số	
					Giáo viên Tiểu học môn Tiếng Anh	V.07.03.29	1	- Đại học sư phạm tiếng Anh; - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
					Thư viện	V.10.02.07	1	- Trung cấp Thông tin - thư viện; - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.		
III	Các trường Mầm non	326	259	67			67			
1	MN Bình Minh	18	13	5			5			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	3	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	2	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
2	MN Hoa Cúc	22	18	4			4			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	3	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
3	MN Ea Na	35	26	9			9			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	6	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	3	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
4	MN Sơn Ca	26	24	2			2			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
5	MN Hoa Phượng	22	16	6			6			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	3	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	2	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
6	MN Krông Ana	34	25	9			9			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	9	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
7	MN Sao Mai	20	16	4			4			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	4	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
8	MN Ea Tung	20	17	3			3			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
9	MN Hòa Mi	22	17	5			5			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	4	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Gh
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	11
10	MN Hoa Pơ Lang	36	33	3			3			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	2	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
11	MN Hoa Sen	25	21	4			4			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	1	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	2	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
					Văn thư	02.008	1	- Trung cấp Chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin; ' - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp		
12	MN Cư Pang	26	20	6			6			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	2	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	3	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
13	MN Hoa Hồng	20	13	7			7			
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	4	Cao đẳng Sư phạm mầm non		
					Giáo viên mầm non	V.07.02.26	2	Cao đẳng Sư phạm mầm non	Dân tộc thiểu số	
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Gh
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	
IV	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	18	11	7			7			
					Giáo viên THPT môn Ngữ văn	V.07.05.15	1	- Đại học Sư phạm ngữ văn - Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành		
					Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết Hạng III	V.09.02.07	2	Đại học Kỹ thuật điện, điện tử, điện công nghiệp và có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ sơ cấp trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên - Hoặc có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành phù hợp		
					Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết Hạng III	V.09.02.07	1	- Đại học Kỹ sư Nông học và có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên - Hoặc có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành phù hợp với ngành, nghề giảng dạy		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Gh
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	
					Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết Hạng III	V.09.02.07	1	- Đại học Công nghệ kỹ thuật ô tô và có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên - Hoặc có bằng Đại học sư phạm chuyên ngành phù hợp với ngành, nghề giảng dạy		
					Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp thực hành Hạng III	V.09.02.08	1	- Cao Đẳng Chuyên ngành xây dựng. Hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề chuyên ngành phù hợp với ngành nghề giảng dạy hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp để dạy thực hành trình độ trung cấp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH. - Và có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
V	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	17	13	4			3			
					Văn hóa, văn nghệ và du lịch	V.10.07.23	1	Đại học (cử nhân) ngành Việt Nam học, chuyên ngành Địa lý - Du lịch		
					Phát thanh viên	V.11.10.29	1	Đại học các ngành		

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc			Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng				Yêu cầu khác	Ghi
		Giao năm 2023	Đã tuyển dụng	Số lượng chưa sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch viên chức	Số lượng cần tuyển (người)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng		
1	2	3	4	(5=3-4)	6	7	8	9	10	1
					Thẻ dục thể thao	V.10.01.03	1	Đại học Thẻ dục thể thao		
VI	Trạm Khuyến nông	5	2	3			2			
					Chăn nuôi, nông lâm, thủy sản	V.03.09.26	2	Đại học chuyên ngành Nông nghiệp; thủy sản		
VII	Trung tâm Phát triển quỹ đất	7	2	5			4			
					Bồi thường giải phóng mặt bằng	V.06.01.02	2	Đại học Chuyên ngành đất đai, địa chính, trắc địa		
					Quản lý và phát triển quỹ đất	V.06.01.02	1	Đại học Chuyên ngành đất đai, địa chính, trắc địa		
					Kế toán	06.032	1	Cao đẳng Kế toán, kiểm toán, tài chính		
VIII	Ban QLDA đầu tư XD	0	0	0			0			
	Tổng cộng	1.372	1.169	203	0	0	193			
	Trong đó chỉ tiêu DTTS						39			1